

Số: 367/BC-UBND

Lê Hồng, ngày 29 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã Lê Hồng năm 2023

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Để thực hiện tốt nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã Lê Hồng, cấp ủy, chính quyền xã đã tích cực triển khai thực hiện các văn bản của cấp trên đồng thời xây dựng và triển khai thực hiện một số văn bản liên quan đến việc ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng, cụ thể như sau:

- Kế hoạch số 26-KH/ĐU ngày 11/11/2021 của Đảng ủy xã về “chuyển đổi số trên địa bàn xã Lê Hồng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”.

- Kế hoạch số 277/KH-UBND ngày 24/11/2021 của UBND xã thực hiện Nghị quyết “chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn xã.

- Kế hoạch số 321/KH-UBND ngày 31/12/2022 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã Lê Hồng năm 2023.

- Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 30/3/2022 của UBND xã về thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã Lê Hồng.

- Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 22/9/2021 của Ủy ban nhân dân xã Lê Hồng về việc triển khai phong trào thi đua “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025”;

- Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 12/4/2023 của UBND xã Lê Hồng về tổ chức thực hiện “Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp sạch, theo hướng hữu cơ có giá trị kinh tế cao trên địa bàn xã Lê Hồng”.

- Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 01/02/2023 Kiện toàn Tổ chỉ đạo triển khai công nghệ số cộng đồng xã Lê Hồng;

- Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 01/02/2023 Kiện toàn Tổ Công nghệ số cộng đồng các thôn trên địa bàn xã Lê Hồng năm 2023.

II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT VÀ HIỆN TRẠNG NGUỒN NHÂN LỰC ỨNG DỤNG CNTT

1. Hạ tầng kỹ thuật

Đánh giá hiện trạng cơ sở hạ tầng CNTT phục vụ ứng dụng CNTT của cơ quan (*Số lượng máy chủ, máy trạm, tỷ lệ trung bình máy tính/CBCC; tỷ lệ các đơn vị\trực thuộc có mạng LAN, kết nối Internet tốc độ cao; hạ tầng bảo đảm an toàn, an ninh thông tin...*).

Đánh giá cụ thể theo các thông tin yêu cầu tại biểu mẫu sau:

STT	Nội dung kiểm tra	Thông tin cung cấp	Ghi chú
1	Tổng số cán bộ, công chức (CBCC)	19 người	
2	Số máy chủ chuyên dụng (nếu có)	0 máy	
3	Số máy tính để bàn	19 máy	
4	Số máy in	19 máy	
5	Số máy tính xách tay	01 máy	
6	Số máy quét (scan)	02 máy	
7	Số máy tính bảng	0 máy	
8	Tỷ lệ máy tính/CBCC	100 %	
9	Hệ thống mạng LAN của đơn vị	Có	
10	Số máy tính kết nối mạng LAN, có Internet tốc độ cao	19 máy	
11	Mạng LAN được trang bị hệ thống tường lửa	Không	
12	Số máy tính có cài phần mềm diệt vi rút	19 máy	

2. Hiện trạng nguồn nhân lực ứng dụng CNTT

Đánh giá hiện trạng nguồn nhân lực có trình độ CNTT trong cơ quan, cụ thể như: trình độ, kỹ năng ứng dụng CNTT của các cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm, CBCC đang làm việc tại cơ quan, đơn vị; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực CNTT của cơ quan, đơn vị.

- Số cán bộ chuyên trách về CNTT của đơn vị: 0 người

- Số cán bộ được phân công kiêm nhiệm về CNTT của đơn vị: 01 người
- Số cán bộ CBCC có trình độ về CNTT: 19 người/19 tổng số CBCC (*Bao gồm cán bộ chuyên trách và kiêm nhiệm*).

Trong đó:

- + Trên đại học: 0 người.
- + Đại học: 0 người.
- + Cao đẳng, trung cấp: 0 người.
- + Chứng chỉ A,B (hoặc tương đương): 19 người.

III. ỨNG DỤNG CNTT TRONG NỘI BỘ CƠ QUAN VÀ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Đánh giá hiện trạng ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan theo các mặt như:

- + *Ứng dụng phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý và điều hành; công tác chuyên môn, nghiệp vụ.*
- + *Tỷ lệ văn bản điện tử được trao đổi qua mạng (thông qua phần mềm VOFFICE và hộp thư điện tử).*
- + *Giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.*
- + *Ứng dụng CNTT phục vụ các công tác khác...*

Cụ thể tập trung đánh giá vào các đề mục sau:

1. Phần mềm Quản lý văn bản điều hành (VOFFICE)

- Quy trình xử lý văn bản đi/đến: *Đã thực hiện đúng và đầy đủ quy trình xử lý văn bản đi và đến.*

- Tổng số văn bản đi/đến thực tế: *(số lượng văn bản lấy từ ngày 01/01/2023 đến ngày 10/12/2023):*

- + Số văn bản đi thực tế: 521
- + Số văn bản đến thực tế: 1370

(Cách tính số văn bản đến thực tế như sau: lấy số đến bằng giấy cộng với văn bản đến trên phần mềm VOFFICE, trường hợp văn bản đến vừa bằng giấy và vừa qua VOFFICE thì tính là một VB đến thực tế. VB đi thực tế cũng tính tương tự)

- Số cán bộ, công chức thực tế sử dụng phần mềm VOFFICE: 19 người.

- Đánh giá mức độ và khả năng ứng dụng 100% cán bộ, công chức sử dụng thành thạo ứng dụng. Tính hiệu quả của ứng dụng giảm thời gian đánh máy lại nhiều lần hệ thống lưu bảo mật an toàn, hiệu quả cao.

2. Mức độ sử dụng thư điện tử công vụ H-mail trong giải quyết công việc của CBCC (@haiduong.gov.vn)

- Tổng số tài khoản hộp thư điện tử đã được cấp: 15 số tài khoản.
- Tỷ lệ số hộp thư điện tử được cấp/tổng số cán bộ, công chức: 75%

- Tỷ lệ hộp thư điện tử thường xuyên sử dụng trong công việc: 50 %
- Tỷ lệ văn bản điện tử trao đổi thông qua hộp thư điện tử tỉnh: 100 %
- Đánh giá mức độ và khả năng ứng dụng: 100% cán bộ, công chức thực hiện trao đổi công việc, văn bản gửi, nhận trên hộp thư điện tử. Tính hiệu quả an toàn cao.

3. Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC

+ Thực hiện tốt Ứng dụng CNTT phục vụ công việc giải quyết, công tác chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ doanh nghiệp và người dân nhanh gọn, giảm thời gian, chi phí.

+ Các hồ sơ, văn bản điện tử được trao đổi qua mạng nội bộ giúp cán bộ, công chức bộ phận một cửa phải tập trung cao trong xử lý hồ sơ theo thười gain quy định do vậy công việc mỗi cán bộ, công chức đều được huyện, lãnh đạo xã kiểm soát nhắc nhở kịp thời, khắc phục khi có những hạn chế. Chính vì đó phục vụ công dân đến giao dịch tại bộ phận một cửa tốt hơn.

4. Trang thông tin điện tử xã

- Cung cấp thông tin trên Trang Thông tin điện tử:

Chức năng, nhiệm vụ: X Có thì đánh dấu vào ô ☒)

Cơ cấu tổ chức: X

Thông tin liên hệ: X

Hệ thống văn bản chỉ đạo, điều hành: X

- Tổng số tin, bài được đăng tải trên Trang thông tin điện tử (tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 10/12/2023): 156 tin, bài.

- Tổng số thủ tục hành chính đã cung cấp trực tuyến trên Trang thông tin điện tử: 139, trong đó: 66 thủ tục trực tuyến một phần; 46 thủ tục trực tuyến toàn trình, cung cấp thông tin trực tuyến 27 thủ tục.

- Đánh giá mức độ và khả năng ứng dụng: Cán bộ được phân công phụ trách Trang thông tin điện tử xã và công chức chuyên môn tại Bộ phận một cửa đều được tập huấn và sử dụng thành thạo kỹ năng cung cấp trực tuyến trên Trang thông tin điện tử. Tính hiệu quả đảm bảo tốt trong xử lý đúng quy trình.

5. Dịch vụ công trực tuyến

- 66 thủ tục trực tuyến một phần; 46 thủ tục trực tuyến toàn trình, cung cấp thông tin trực tuyến 27 thủ tục.

- Kết quả giải quyết hồ sơ trên hệ thống DVC: (Tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 10/12/2023)

+ Số lượng hồ sơ nộp trực tuyến: 1177 hồ sơ.

+ Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 1230 hồ sơ.

+ Tổng số hồ sơ trễ hạn: 0 hồ sơ.

6. Chữ ký số (Đối với các đơn vị được thí điểm)

- Tổng số chữ ký số được cấp: 12 số tài khoản chữ ký số, trong đó cá nhân 10, tập thể là 2.

- Số chữ ký số sử dụng thường xuyên: 6

- Tổng số văn bản được ký bằng chữ ký số (từ 01/01/2023 đến 10/12/2023): 521 văn bản.

- Các loại văn bản nào được áp dụng ký số: Quyết định của UBND xã, Chủ tịch UBND xã, Văn bản hành chính thông thường.

7. Việc xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng (tỉ lệ) và chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh

7.1. Việc xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng (tỉ lệ) 100%

7.2. Chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh: Đảm bảo theo quy định.

8. Chuyển đổi số

** Nêu kết quả đạt được :*

- Số lượng tham gia tập huấn trực tiếp 130 người; tập huấn online 27 người.

- Thực hiện đổi mới so với năm 2022: Đẩy mạnh sử dụng công nghệ số trong thanh toán hồ sơ không dùng tiền mặt; tập huấn online từ cán bộ, công chức tham gia đầy đủ, vừa làm việc cơ quan, vừa tham gia tập huấn hiệu quả.

** Đối với các xã cần bổ sung kết quả hoạt động của tổ CD CDS cấp xã, CDS cấp thôn:*

- Số thành viên trong tổ Chỉ đạo CDS cấp xã: 17 người

- Số tổ CDS cấp thôn là 07 với tổng số thành viên là 52 người

- Mô hình CDS điển hình đã làm: 05.

9. Kinh phí triển khai các nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT và Chuyển đổi số năm 2023

- Tổng kinh phí bố là 30 triệu đồng

10. Đánh giá chung

Năm 2023 tiếp tục phát huy các điểm đã đạt được, nghiêm túc khắc phục những điểm còn tồn tại của năm 2022, tích cực đẩy mạnh triển khai các kế hoạch, văn bản hướng dẫn của các cấp, triển khai Kế hoạch số 321/KH-UBND ngày 31/12/2022 của UBND xã về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã Lê Hồng năm 2023,

Tình hình ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn xã Lê Hồng đã có biến chuyển tích cực, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý Nhà nước như sử dụng văn bản điện tử, thư công vụ, trang thông tin điện tử để trao đổi thông tin và cơ bản thực hiện giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến, phục vụ tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp đạt kết quả cao.

Nhìn chung công tác triển khai ứng dụng CNTT năm 2023 xã Lê Hồng đã cơ bản đạt được các nhiệm vụ theo nội dung kế hoạch đề ra, đạt 95% nội dung Kế hoạch.

11. Những khó khăn, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, trong quá trình triển khai ứng dụng công nghệ thông tin còn một số khó khăn, hạn chế cơ bản sau:

1. Chưa được bố trí cán bộ chuyên trách CNTT tại xã, cán bộ phân công kiêm nhiệm nhiều việc, tuổi đã cao, thực hiện công việc chưa thực sự hiệu quả, có lúc không sâu sát và hạn chế về năng lực.

2. Kinh phí bố trí cho các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế, các trang thiết bị vật chất, kỹ thuật của Bộ phận một cửa và một số cán bộ, công chức đã có nhiều tích cực, song cần tiếp tục đầu tư nâng cấp ngày một hiện đại để đáp ứng yêu cầu công việc trong giai đoạn hiện nay.

3. Còn một bộ phận người dân chưa tiếp cận được CNTT, chưa có điều kiện trang bị máy tính, điện thoại thông minh và kết nối internet; chưa tự thực hiện được việc giải quyết TTHC qua trực tuyến. Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp tham gia giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích chưa có.

4. Tuy đã có nhiều cố gắng song một vài cán bộ, công chức còn hạn chế trong việc sử dụng ứng dụng CNTT, nhất là sử dụng kỹ năng trong các môi trường mạng, phần mềm online.

IV. MỤC TIÊU THỰC HIỆN NĂM 2024

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của đảng, chính quyền địa phương nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan trên môi trường mạng; cung cấp dịch vụ công trực tuyến đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật hiện đại, xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh một cách đồng bộ đi đôi với tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Phấn đấu đảm bảo mọi cán bộ, công chức, tích cực áp dụng, sử dụng CNTT vào công việc đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử và đô thị thông minh của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Thực hiện 100% văn bản đến, đi (trừ văn bản mật) được quản lý trên phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc, 100% văn bản được trao đổi trên môi trường mạng theo đúng quy định gửi, nhận văn bản trên môi trường mạng;

- 100% văn bản gửi, nhận trên phần mềm được sử dụng chữ ký số của cơ quan và chữ ký số của cá nhân lãnh đạo.

- 100% văn bản chỉ đạo điều hành của cơ quan được đăng tải trên trang thông tin điện tử của xã.

- 100% cán bộ, công chức sử dụng hệ thống Thư điện tử công vụ *mail.haiduong.gov.vn* trong công việc.

- 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật);

- 100% báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (trừ văn bản mật) được gửi nhận bằng văn bản điện tử; UBND xã báo cáo định kỳ về chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội được thực hiện trên hệ thống phần mềm báo cáo của tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- 80% các hệ thống thông tin từ cấp độ 3 trở lên được áp dụng phương án bảo đảm an toàn thông tin phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

- UBND xã có trang thông tin điện tử cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của các cấp chính quyền.

- 85% dịch vụ công trực tuyến được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến theo dịch vụ công trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên.

- Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

c) Nhân lực ứng dụng công nghệ thông tin:

- 100% cán bộ, công chức tham gia tập huấn về CNTT, sử dụng thành thạo máy tính, phần mềm quản lý.

d) Bảo đảm an toàn thông tin:

- Bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin trên phần mềm và trang thông tin điện tử của xã

- Xác định và bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; giám sát an toàn thông tin; bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đào tạo, tập huấn, diễn tập; tuyên truyền nâng cao nhận thức; ứng cứu, khắc phục sự cố.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ:

a) Về hạ tầng kỹ thuật

+ Phối hợp với các cơ quan chức năng của huyện, tỉnh thực hiện:

- Xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và Trung tâm dữ liệu đảm bảo phục vụ nhu cầu phát triển chính quyền điện tử;

- Xây dựng, duy trì hệ thống camera tập trung cho giao thông, công an, trường học, Trạm y tế, Bộ phận một cửa, tại cơ quan...

- Từng bước trang bị các hệ thống phục vụ hội nghị truyền hình trực tuyến

- Nâng cấp mạng nội bộ và hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin cho các công chức UBND xã, đảm bảo trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, thống nhất chung.

b) Về ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Duy trì hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc.

- Duy trì, phát triển Trang thông tin điện tử của UBND xã.

- Duy trì, vận hành hệ thống Thư điện tử công vụ.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng chữ ký số trên nền tảng di động.

c) Về ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

+ Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện:

- Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính nhằm liên thông giải quyết các thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn .

- Phối hợp với các ngành xây dựng các dịch vụ công trực tuyến tích hợp lên Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

- Duy trì, vận hành phần mềm một cửa điện tử cấp xã.

d) Về đào tạo, tuyên truyền, phổ biến kiến thức công nghệ thông tin

- Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức nhằm thực hiện tốt việc vận hành, khai thác, phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử.

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong các cơ quan, đơn vị.

e) Về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin:

- Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật; Tham gia tập huấn nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin mạng, phòng ngừa sự cố, bảo đảm các điều kiện sẵn sàng đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố máy tính.

2. Giải pháp chủ yếu

- Tổng kinh phí chi cho mua sắm thiết bị CNTT: 20 triệu đồng.
- Tổng kinh phí chi cho mua sắm phần mềm: 25 triệu đồng.
- Tổng kinh phí chi cho đào tạo, bồi dưỡng cho nhân lực CNTT: 5 triệu đồng

3. Đề xuất, kiến nghị

1. Đề xuất các cấp xem xét tăng phần hỗ trợ định mức chi phí thường xuyên ngân sách tại địa phương, để mức chi cho phù hợp với giá cả thị trường hiện nay, hỗ trợ nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất tối thiểu phục vụ công tác CCHC, chuyển đổi số trên địa bàn xã.

2. Tăng cường đảm bảo an ninh mạng, triển khai ứng dụng dụng CNTT nhằm giảm nguy cơ mất an toàn thông tin và cơ sở dữ liệu.

3. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các ngành chức năng xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng về chuyển đổi số, ứng dụng CNTT cho các đối tượng liên quan (cán bộ, công chức, doanh nghiệp, người dân,...).

Trên đây là Báo cáo kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã Lê Hồng năm 2023./.

- Nơi nhận:

- UBND huyện
- Phòng VH thông tin,
- BTV đảng ủy – TTHĐND – Lãnh đạo UBND
- Lưu: VT, VH TT .

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Tiến